

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia**  
**phòng, chống tham nhũng đến năm 2020**  
**(Từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2019)**

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (sau đây viết tắt là CLQGPTN đến năm 2020) và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng ban hành kèm Quyết định số 560/QĐ-BCĐTKCLQG ngày 30/12/2020 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tổng kết CLQGPTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng; UBND tỉnh Bình Định báo cáo tổng kết việc thực hiện trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Những năm qua, trong bối cảnh tình hình có nhiều thuận lợi và khó khăn, thử thách đan xen, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Bình Định đã tranh thủ thời cơ, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương Đảng, Chính phủ và các bộ, ban, ngành Trung ương, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, tinh thần tự lực, tự cường, phát huy nội lực, đi đôi với tranh thủ tối đa các nguồn ngoại lực, khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương để đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh đạt được những kết quả quan trọng<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số mặt tồn tại, hạn chế, khó khăn, thử thách, nhất là: nền kinh tế nhìn chung vẫn còn phát triển chậm, chưa bền vững, mức tăng trưởng đạt thấp, chất lượng tăng trưởng chưa cao; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động xã hội chuyển dịch chưa đạt yêu cầu theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu; thu hút đầu tư nước ngoài còn ít, chưa có những dự án đầu tư quy mô lớn để tạo bước chuyển biến đột phá trong phát triển kinh tế của tỉnh. Lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn còn nhiều vấn

---

1. Tổng sản phẩm địa phương (GRDP) trong giai đoạn 2010 - 2020 tăng bình quân trên 7,7%/năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, đến năm 2020: giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản chiếm tỷ trọng 27,63%, công nghiệp và xây dựng 28,58%, dịch vụ 39,25%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,54%. Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1,06 tỷ USD; tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh đạt 12.187 tỷ đồng. Nhiều công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng được tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Các hoạt động y tế, văn hóa, du lịch, thể dục, thể thao, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ, thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội có nhiều mặt tiến bộ. Đời sống của Nhân dân tiếp tục được cải thiện; quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo...

đề gây bức xúc trong dư luận. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa còn khó khăn. Trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền một số nơi còn yếu. Công tác cải cách hành chính còn chậm so với yêu cầu phát triển. Tình hình tham nhũng, lãng phí, vi phạm pháp luật, khiếu nại, tố cáo của công dân còn diễn biến phức tạp...

Trong bối cảnh tình hình trên, những năm qua, cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các ngành ở địa phương vừa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, vừa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), trong đó có việc thực hiện CLQGPCTN đến năm 2020 đạt được những kết quả tích cực, góp phần củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị; từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với quyết tâm chính trị của Đảng và Nhà nước ta trong công tác đấu tranh PCTN.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CLQGPCTN ĐẾN NĂM 2020

### 1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, CLQGPCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng và Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng

Ngay sau khi Chính phủ có Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 về việc ban hành CLQGPCTN đến năm 2020, UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị phổ biến quán triệt trong cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của tỉnh; ban hành Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 về Kế hoạch thực hiện CLQGPCTN trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2009 - 2011, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương để chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện.

Trong những năm tiếp theo, UBND tỉnh tiếp tục ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, đề lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ ngành Trung ương về công tác PCTN, trong đó có việc thực hiện CLQGPCTN đến năm 2020<sup>2</sup>. Các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về công tác PCTN đã chú trọng chỉ đạo triển khai đồng bộ trên nhiều mặt, trong đó nhiệm vụ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự đồng thuận và quan tâm ủng hộ, tham gia của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong công tác PCTN được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được ưu tiên.

Kết quả trong 10 năm (từ 01/01/2010 đến 31/12/2019), UBND tỉnh và các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung*

2. Từ năm 2012 đến nay, hàng năm UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch cụ thể để chỉ đạo thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, CLQGPCTN đến năm 2020 và Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt tại Quyết định số 4061/QĐ-BTP ngày 14/10/2011.

là các ngành, địa phương) đã ban hành 594 chương trình, kế hoạch, văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, CLQG PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN và Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng; tổ chức 1.034 hội nghị để phổ biến quán triệt, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN cho 147.395 lượt cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; biên soạn, phát hành 11.500 bản tài liệu phục vụ nghiên cứu quán triệt, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN<sup>3</sup>.

Những kết quả nêu trên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN đã góp phần nâng cao một bước nhận thức, trách nhiệm, sự quan tâm ủng hộ và tham gia của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong công tác PCTN. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số mặt tồn tại, hạn chế như: nhìn chung vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, doanh nghiệp nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, cơ quan báo chí trong việc tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN chưa được phát huy đúng mức; hình thức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN trên các phương tiện truyền thông nhìn chung còn ít; nguồn lực đầu tư cho các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN còn hạn chế...

## **2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp**

### ***2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong việc hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật***

Những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện thường xuyên việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Kết quả trong 10 năm (2010 - 2019) đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung 163 văn bản, ban hành mới 794 văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Việc xây dựng, thẩm tra, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục; bảo đảm công khai, minh bạch, đồng bộ, thống nhất, hợp pháp, hợp hiến, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Những văn bản có nội dung quan trọng, đối tượng, phạm vi điều chỉnh

---

3. Các hình thức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN đã được thực hiện như: tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục trực tiếp; phát hành tài liệu, ấn phẩm; kết hợp phổ biến trong các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị và trong việc nghiên cứu quán triệt các chuyên đề "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*"; niêm yết công khai các văn bản pháp luật về PCTN tại trụ sở làm việc, đưa lên Trang thông tin điện tử; tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông và các thiết chế văn hoá ở cơ sở; lồng ghép tuyên truyền trong các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, qua hoạt động của các cơ quan có chức năng tư vấn, trợ giúp pháp lý, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử...

Sở Tư pháp đã đưa nhiều tin, bài giới thiệu các văn bản pháp luật về PCTN trên "*Bản tin Tư pháp Bình Định*"; phối hợp với Thanh tra tỉnh biên soạn, phát hành 11.000 bản tài liệu Hỏi - Đáp pháp luật về PCTN, tờ gấp giới thiệu những nội dung chủ yếu của Luật PCTN để phục vụ cho công tác tuyên truyền và cung cấp cho Tủ sách pháp luật của các xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Thanh tra tỉnh đã in ấn, phát hành 500 bản tài liệu giới thiệu những nội dung chủ yếu của Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

rộng đều tổ chức lấy ý kiến tham gia, phản biện của các chuyên gia, nhà khoa học, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp... Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đã đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ trên Công báo tỉnh Bình Định.

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật được UBND tỉnh chú trọng chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Qua rà soát, đã kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, loại bỏ những văn bản không còn phù hợp, có sơ hở, vướng mắc, gây khó khăn, thiếu nhất quán trong quá trình áp dụng thực hiện hoặc dễ bị lợi dụng để thực hiện hành vi tham nhũng, lãng phí.

Theo định kỳ 6 tháng và hàng năm, UBND các cấp đã báo cáo công khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quyết toán, dự toán thu - chi ngân sách nhà nước; việc phân bổ chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; danh mục các công trình, dự án đầu tư bằng nguồn vốn NSNN và trái phiếu Chính phủ; việc giải quyết và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu HĐND tại các kỳ họp thường kỳ của HĐND cùng cấp. Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng và duy trì thực hiện thường xuyên, nghiêm túc quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin chính thức cho báo chí về tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề mà công luận và dư luận xã hội quan tâm theo quy định tại Quyết định số 25/2013/QĐ-TTg ngày 04/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước tiếp tục được quan tâm thực hiện. UBND tỉnh đã có Văn bản số 1505/UBND-TH ngày 25/10/2007 chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp triển khai thực hiện việc thanh toán tiền lương qua tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh quản lý; Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2018 - 2020. Qua thời gian thực hiện, số cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc trả lương qua tài khoản không ngừng tăng lên và được mở rộng đến địa bàn những nơi các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có khả năng đáp ứng việc trả lương qua tài khoản.

Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo các đơn vị cung ứng hàng hoá, dịch vụ: điện, nước, viễn thông... phối hợp với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, thực hiện thu tiền sử dụng hàng hóa, dịch vụ qua tài khoản. Hệ thống thanh toán của các ngân hàng trên địa bàn tỉnh được quan tâm đầu tư, đổi mới công nghệ, từng bước phát triển đa dạng hóa các dịch vụ thanh toán ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, nâng cao tính bảo mật, do đó đã nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh toán của hệ thống ngân hàng bảo đảm nhanh chóng, an toàn, chính xác, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, góp phần thúc đẩy việc thanh toán

không dùng tiền mặt trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh nói riêng và trong nền kinh tế nói chung.

## ***2.2. Việc hoàn thiện chế độ công vụ, công chức và từng bước nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức***

### ***2.2.1. Thực hiện phân công, phân cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống quản lý; hoàn thiện và thực hiện các quy định nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức***

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tăng cường phân cấp quản lý, sắp xếp tương đối tinh gọn, hợp lý hệ thống các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cấp huyện theo yêu cầu quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Chỉ đạo đổi mới và tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công khai minh bạch các quy định về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo chỉ đạo của Chính phủ. Ban hành và chỉ đạo thực hiện nhiều kế hoạch, đề án, chính sách nhằm từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh theo hướng “chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả”...

### ***2.2.2. Việc thực hiện cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý***

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương phổ biến quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định của Luật PCTN về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN và việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách theo quy định tại Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP về trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ. Lãnh đạo các cấp, các ngành trong tỉnh đã thực hiện nghiêm túc việc định kỳ kiểm điểm trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Luật PCTN, gắn với kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao hàng năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Đảng, Nhà nước; đồng thời giải trình kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri và đại biểu HĐND tại các kỳ họp của HĐND cùng cấp về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quyết toán, dự toán ngân sách nhà nước; danh mục các dự án đầu tư công; quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; việc phân bổ chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và những vấn đề liên quan khác.

Quá trình chỉ đạo các hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội và thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, các ngành, địa phương đã chỉ đạo làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu do để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

### ***2.2.3. Việc thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù, chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức***

UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo thực hiện nhiều chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao thông qua công tác tuyển dụng hoặc được cử đi đào tạo trong nước và nước ngoài theo nhu cầu công tác của tỉnh, qua đó đã tạo được nguồn nhân lực có trình độ cao, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND ngày 17/12/2007 về việc ban hành Quy định một số chính sách đào tạo cán bộ khoa học - công nghệ trình độ cao tỉnh Bình Định; Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 03/3/2010 về bổ sung chính sách đào tạo cán bộ, công chức có trình độ cao ở nước ngoài; Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015 ban hành Quy định về chính sách thu hút và ưu đãi đối với bác sĩ, dược sĩ giai đoạn 2016 - 2021; Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 ban hành Quy định về chính sách trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo...

### ***2.2.4. Việc xây dựng và thực hiện công khai minh bạch các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, viên chức***

UBND tỉnh và các ngành, địa phương trong tỉnh đã ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản có quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn làm cơ sở để thực hành tiết kiệm, PCTN, lãng phí, nhất là trong các lĩnh vực quản lý đất đai, ngân sách, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư, xây dựng cơ bản, phí và lệ phí, chế độ chi tiêu hội nghị, tập huấn, tiếp khách, đi công tác... Việc rà soát, kiểm tra, thanh tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn nhằm đánh giá việc chấp hành, sự phù hợp của các quy định và xử lý những hành vi vi phạm được chú trọng tăng cường.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/2006/CT-TTg ngày 01/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiêm cấm dùng công quỹ làm quà biếu và chiêu đãi khách sai quy định, Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc việc xây dựng và thực hiện Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Qua thực hiện đã giúp các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chủ động sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ theo hướng tinh gọn, hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, góp phần tiết kiệm kinh phí, cải thiện điều kiện làm việc, tăng thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **2.2.5. Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập**

Những năm qua, UBND tỉnh và các ngành, địa phương đã chỉ đạo tổ chức phổ biến quán triệt, ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập (TSTN) hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị, quy định của Luật PCTN, Nghị định số 37/2007/NĐ-CP ngày 09/3/2007, Nghị định số 68/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011, Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ, Quyết định số 85/2008/QĐ-TTg ngày 03/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

Hàng năm có 100% số cơ quan, tổ chức, đơn vị và trên 99% số cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng phải kê khai TSTN tổ chức thực hiện nghiêm túc việc kê khai và công khai bản kê khai TSTN theo quy định của pháp luật về PCTN. Việc kê khai TSTN phục vụ bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước<sup>4</sup>. Công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về minh bạch TSTN được chú trọng tăng cường thường xuyên, qua đó đã phát hiện, kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót<sup>5</sup>. Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp nào phải tiến hành kiểm tra, xác minh việc kê khai, bị xử lý kỷ luật liên quan đến việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện kê khai, tổng hợp báo cáo kết quả kê khai TSTN theo quy định của pháp luật.

### **2.2.6. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, định kỳ chuyển đổi vị trí của cán bộ, công chức, viên chức**

Việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật PCTN tiếp tục được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm thực hiện, gắn với việc thực hiện các quy định của Đảng về những việc đảng viên không được làm, Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Qua thực hiện đã góp phần tạo sự chuyển biến trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên

---

4. Số cán bộ, công chức, viên chức còn lại chưa hoàn thành nghĩa vụ kê khai TSTN vào thời điểm quy định, do nghỉ sinh, nghỉ ốm, đi học tập trung dài hạn, chữa bệnh, công tác xa dài ngày... được các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục tổ chức thực hiện việc kê khai vào thời điểm thích hợp để bảo đảm 100% số đối tượng phải kê khai hoàn thành nghĩa vụ kê khai TSTN hàng năm theo quy định của pháp luật.

5. Kết quả kiểm tra, thanh tra cho thấy các cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm phổ biến về thời gian triển khai thực hiện việc kê khai; xác định đối tượng và phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai; xây dựng và thực hiện kế hoạch công khai bản kê khai; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về kết quả thực hiện minh bạch TSTN. Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa chủ động yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai thực hiện trách nhiệm giải trình những biến động về TSTN trong kỳ kê khai.

về ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm trong công việc và thái độ phục vụ Nhân dân<sup>6</sup>.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, phù hợp với tình hình hoạt động của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật về PCTN.

Trong kỳ, các sở, ngành, địa phương đã xây dựng và thực hiện kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với đối với 315 cán bộ, công chức, viên chức. Một số ngành, địa phương đã kết hợp việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác với thực hiện kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định của Đảng và theo yêu cầu công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của đơn vị, địa phương. Qua thực hiện việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức đã tạo điều kiện cho các ngành, địa phương sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ với chất lượng, cơ cấu hợp lý, từng bước kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

### ***2.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch***

Những năm qua, UBND tỉnh đã chú trọng chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện thường xuyên việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng, công khai minh bạch, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng. Các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi của các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh, các ngành chức năng có liên quan và ý kiến tư vấn, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, chuyên gia... trước khi ban hành.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức thực hiện minh bạch, nhất quán các chính sách kinh tế của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của địa phương đối với các doanh nghiệp, nhất là các chính sách ưu đãi đầu tư, thuế, đất đai, tín dụng... Hàng năm, UBND tỉnh tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia ý kiến về việc thực hiện chính sách, pháp luật và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật quản lý kinh tế, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

---

<sup>6</sup> Trong kỳ, các ngành, địa phương đã tiến hành kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp tại 282 cơ quan, tổ chức, đơn vị, phát hiện, xử lý 03 người vi phạm.



## ***2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng***

### ***2.4.1. Hoạt động giám sát công tác PCTN; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện Luật PCTN***

#### ***- Hoạt động giám sát công tác PCTN:***

Những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đã chú trọng chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên công tác giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và việc thực hiện Nghị quyết Trung ương (khóa XI, XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập nhiều Đoàn kiểm tra để tiến hành kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp đối với công tác PCTN, lãng phí trong những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí như: công tác quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai, khai thác tài nguyên, khoáng sản; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong chi tiêu, mua sắm công, tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài... Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh đã thành lập nhiều Đoàn giám sát tình hình thực thi pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên một số lĩnh vực kinh tế - xã hội. Ban Pháp chế HĐND tỉnh thực hiện thường xuyên việc thẩm tra các báo cáo PCTN định kỳ của UBND tỉnh trình tại các kỳ họp của HĐND tỉnh. Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời Luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Thông tri số 17/TTTr/MTTW ngày 21/4/2006 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc Mặt trận Tổ quốc các cấp tham gia thực hiện Luật PCTN; chỉ đạo tăng cường công tác giám sát tình hình thực hiện pháp luật về PCTN và việc phát hiện, xử lý những hành vi tham nhũng thông qua hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân và giám sát trực tiếp của Nhân dân, đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp cơ sở. Qua thực hiện đã kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế thiếu sót trong triển khai thực hiện, góp phần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác PCTN, lãng phí của đối tượng được giám sát.

#### ***- Công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN:***

Hàng năm, UBND tỉnh và các ngành, địa phương trong tỉnh đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới. Hiệu quả kiểm tra, thanh tra từng bước được nâng lên, nhất là từ khi Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 02/2012/TT-TTCT ngày 13/7/2012 Quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã chỉ đạo tiến hành thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về PCTN tại 282 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua kiểm tra, thanh tra phát hiện, kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót; góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, thúc

đẩy thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả các quy định của pháp luật về PCTN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, thanh tra.

### **3. Việc phát hiện, xử lý tham nhũng**

#### **3.1. Qua công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ:**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương chú trọng thực hiện thường xuyên và từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ, nhất là công tác tự kiểm tra, giám sát của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị; hoạt động giám sát của các Ban Thanh tra nhân dân và giám sát trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân, coi đó là khâu quan trọng trong công tác quản lý, điều hành nhằm chủ động phát hiện, ngăn chặn, kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền kịp thời những hành vi tham nhũng.

Trong kỳ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã phát hiện, kiến nghị xử lý và xử lý theo thẩm quyền 03 vụ/03 người có liên quan đến hành vi tham nhũng với giá trị trên 116 triệu đồng; kết quả đã kiến nghị xử lý hành chính 03 vụ, 03 người, trong đó có 01 người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; đã thu hồi toàn bộ số tiền bị thiệt hại về cho Nhà nước và trả lại cho công dân.

#### **3.2. Qua công tác thanh tra**

Trong kỳ, các cấp, các ngành trong tỉnh đã chỉ đạo tiến hành 826 cuộc thanh tra hành chính, tại 1.777 đơn vị, phát hiện 821 đơn vị có sai phạm, trong đó sai phạm về kinh tế 187.883 triệu đồng và 78.044.985 m<sup>2</sup> đất các loại; kiến nghị xử lý thu hồi về cho Nhà nước 100.102 triệu đồng và 1.846.998 m<sup>2</sup> đất các loại; kiến nghị xử lý bằng các hình thức khác (*ghi thu, ghi chi, giám trừ quyết toán, thu về cho các đơn vị...*) 87.781 triệu đồng và 76.187.987 m<sup>2</sup> đất các loại; kiến nghị xử lý hành chính đối với 156 tập thể và 550 cá nhân; chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo pháp luật 19 vụ, 16 đối tượng có dấu hiệu tội phạm, liên quan đến hành vi tham nhũng. Thanh tra các sở, ngành thuộc tỉnh đã tiến hành 36.570 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại 75.180 lượt tổ chức, cá nhân; phát hiện 29.516 lượt tổ chức, cá nhân có vi phạm, sai phạm, trong đó sai phạm về kinh tế 71.382 triệu đồng, xử lý thu hồi về cho Nhà nước 24.607 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 46.775 triệu đồng; ban hành 26.980 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 64.292 triệu đồng; chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo pháp luật 01 vụ có dấu hiệu tội phạm.

#### **3.3. Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Trong kỳ, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận, thụ lý giải quyết theo thẩm quyền 775 vụ tố cáo của công dân; kết quả đã giải quyết 771 vụ, đạt tỷ lệ 91,74%. Qua giải quyết tố cáo đã kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 18.547 triệu đồng và 632 m<sup>2</sup> đất các loại, trả lại cho công dân 336 triệu đồng và 80 m<sup>2</sup> đất ở; kiến nghị xử lý hành chính 23 cá nhân có liên quan; chuyển

hồ sơ sang Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo pháp luật 04 vụ, 04 đối tượng có dấu hiệu tội phạm<sup>7</sup>.

### **3.4. Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử**

Trong kỳ, Cơ quan điều tra Công an các cấp đã khởi tố, điều tra 23 vụ, 46 đối tượng có dấu hiệu phạm tội liên quan đến hành vi tham nhũng với tổng thiệt hại tài sản trên 83 tỷ đồng. Viện KSND cấp tỉnh và cấp huyện đã thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kết quả đã đề nghị truy tố 23 vụ, 36 bị can; TAND hai cấp thụ lý, xét xử 15 vụ, 22 bị cáo phạm tội tham nhũng<sup>8</sup>. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trong thời gian qua cơ bản kịp thời, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, được dư luận đồng tình, góp phần nâng cao tác dụng giáo dục, cảnh báo, răn đe, phòng ngừa tham nhũng.

Nhìn chung, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng trong thời gian qua có nhiều cố gắng và đạt được một số kết quả quan trọng. Nhiều vụ việc, người có hành vi tham nhũng đã được phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật, được dư luận đồng tình, hoan nghênh. Tuy nhiên, số vụ việc tham nhũng được phát hiện, xử lý nhìn chung còn ít so với thực trạng tình hình và sự mong đợi của Nhân dân. Việc xử lý một số vụ tham nhũng còn kéo dài. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách còn khó khăn, chưa thật sự kiên quyết; việc kiểm tra xác minh, kết luận yếu tố vụ lợi trong các vụ việc, vụ án liên quan đến hành vi tham nhũng còn nhiều khó khăn...

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc nêu trên là do hành vi tham nhũng ngày càng tinh vi, phức tạp và đa dạng; một số vụ việc xảy ra đã lâu, diễn ra trong thời gian dài nên việc thu thập tài liệu, chứng cứ gặp nhiều khó khăn. Cơ chế bảo vệ, khen thưởng người phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng tuy đã được Đảng và Nhà nước quy định cụ thể nhưng việc thực hiện còn bất cập, nên chưa động viên, khuyến khích cán bộ, đảng viên và Nhân dân mạnh dạn, tích cực tham gia phát hiện tham nhũng ngay từ trong nội bộ các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Biên chế và quyền hạn của cơ quan thanh tra chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao trong công tác PCTN...

## **4. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng**

- Qua công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã phát hiện, kiến nghị xử lý và xử lý theo thẩm quyền 03 vụ việc có liên quan đến hành vi tham nhũng, xử lý thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân trên 116 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%.

7. Trong đó: 01 vụ do Thanh tra tỉnh phát hiện xảy ra tại Chi cục Thuế thành phố Quy Nhơn năm 2019; 02 vụ xảy ra tại huyện Phù Mỹ, gồm 01 vụ tố cáo liên quan đến việc Phòng Tài nguyên và Môi trường và UBND xã Mỹ Lộc cho chuyển mục đích sử dụng đất sai quy định, gây hậu quả nghiêm trọng năm 2015 và 01 vụ tố cáo UBND xã Mỹ Hòa do sai phạm trong việc xây dựng các công trình giao thông năm 2019; 01 vụ xảy ra tại huyện Phù Cát liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai tại thôn Phú Gia, xã Cát Tường năm 2013.

8. Trong đó có 15 bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng (04 bị cáo phạt tù nhưng cho hưởng án treo); 4 bị cáo phạm tội nghiêm trọng; 02 bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng; 01 bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

- Qua công tác thanh tra, giải quyết tố cáo của công dân phát hiện các vụ việc có liên quan đến hành vi tham nhũng, đã chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra các cấp để tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật; trong đó, bước đầu Thanh tra các cấp, các ngành đã kiến nghị xử lý thu hồi về cho Nhà nước 4.001/22.978 triệu đồng, đạt tỷ lệ 17,46%; số tiền còn lại được các cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục xử lý thu hồi theo quy định của pháp luật.

- Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trên 83 tỷ đồng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý thu hồi được trên 8,025 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 9,67%<sup>9</sup>.

Mặc dù các cơ quan chức năng đã có nhiều nỗ lực cố gắng và áp dụng thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết theo quy định của pháp luật, nhưng việc xử lý thu hồi tài sản tham nhũng trong thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và đạt tỷ lệ thấp. Nguyên nhân chủ yếu là do phần lớn các vụ việc, vụ án có liên quan đến hành vi tham nhũng diễn ra trong một thời gian dài nên các đối tượng tham nhũng đã tẩu tán hoặc sử dụng tài sản chiếm đoạt vào nhiều mục đích khác nhau (*đánh bạc, kinh doanh chứng khoán, tiêu xài cá nhân...*) đến khi bị phát hiện, không còn tài sản để thu hồi, nhất là đối với các trường hợp tham ô, chiếm đoạt số tiền rất lớn, lên đến hàng chục tỷ đồng<sup>10</sup>.

## **5. Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan phòng, chống tham nhũng**

Thực hiện Nghị quyết 294A/2007/UBTVQH12 ngày 27/9/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về PCTN; Quyết định số 138/2009/QĐ-TTg ngày 09/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức, tên gọi, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về PCTN, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 18/02/2008 thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN và Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 27/02/2010 thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN; ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên Ban chỉ đạo; ban hành quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN.

Sau khi được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 5/2008, Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN đã tăng cường chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp các hoạt động PCTN trên địa bàn tỉnh đạt được những kết quả tích cực. Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo tỉnh về PCTN chấm dứt hoạt động sau khi tái lập Ban Nội chính Tỉnh ủy.

<sup>9</sup>. Trong đó, Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh và huyện đã xử lý thu hồi trên 6,3 tỷ đồng. Viện KSND cấp tỉnh và cấp huyện đã xử lý thu hồi trên 1,725 tỷ đồng.

<sup>10</sup>. Điển hình như: vụ Huỳnh Chí Trung, cán bộ tín dụng Ngân hàng NN&PTNT huyện Tuy Phước tham ô tài sản trên 19 tỷ đồng, sử dụng để cá độ bóng đá, tiêu xài cá nhân đến khi bị phát hiện, xử lý không còn tài sản để thu hồi. Vụ Hồ Thị Thu Hương, nhân viên thủ kho tiền Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV) Chi nhánh Phú Tài lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt trên 31 tỷ đồng, sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau và đầu tư chứng khoán phân lớn số tiền trên, đến khi bị phát hiện hầu như không còn tài sản để thu hồi...

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Ban Nội chính Tỉnh ủy<sup>11</sup>. Thời gian qua, Ban Nội chính Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp về công tác nội chính và công tác PCTN trên địa bàn tỉnh; tăng cường theo dõi, nắm tình hình, đôn đốc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác PCTN tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; ký kết và triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp với các ngành trong khối nội chính của tỉnh, trong đó có quy chế phối hợp với Thanh tra tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật PCTN và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh và Viện KSND tỉnh đã thành lập các đơn vị, bộ phận chuyên trách về PCTN. Việc phân công, bố trí cán bộ, công chức chuyên trách về công tác PCTN đã được các cơ quan chú trọng lựa chọn những người có phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm và năng lực thực tiễn để bảo đảm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin, kinh nghiệm giữa các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và các cơ quan hữu quan ở cấp tỉnh và huyện trong công tác PCTN thời gian qua được chú trọng thực hiện thường xuyên, có hiệu quả trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan.

## **6. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của xã hội trong PCTN**

Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tổ chức hội nghị phổ biến quán triệt Luật PCTN, Nghị định số 47/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PCTN về vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN và Thông tri số 17/TTr/MTTW của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam cho trên 400 cán bộ là Trưởng Ban công tác Mặt trận, Trưởng Ban Thanh tra nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Mặt trận xã, phường, thị trấn; chỉ đạo đưa nhiệm vụ phối hợp, giám sát việc thực hiện Luật PCTN vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) và Luật PCTN của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trên địa bàn tỉnh.

Thông qua việc thực hiện Pháp lệnh Dân chủ ở xã, phường, thị trấn, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các Ban Thanh tra nhân dân, Tổ giám sát cộng đồng ở khu dân cư tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật nói chung và Luật PCTN nói riêng; vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tham gia xây dựng, củng cố chính quyền cơ sở. Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn đã tổ chức hội nghị đại diện nhân dân hàng năm để nghe các chức danh cán bộ chủ chốt ở cấp cơ sở báo cáo tự phê bình và phê bình về kết quả công tác, đạo đức, lối sống, trách nhiệm chỉ đạo về công tác PCTN, lãng phí, qua đó đã kiến nghị bãi nhiệm, miễn nhiệm một số cán bộ không còn được Nhân dân tín nhiệm hoặc có dấu hiệu vi phạm.

UBND các cấp đã chú trọng đưa nội dung phối hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân tham gia, giám sát công tác PCTN vào trong Quy

---

11. Ban Nội chính Tỉnh ủy được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/6/2013

chế phối hợp công tác giữa UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp. UBND tỉnh đã chỉ đạo các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, các hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền, giáo dục, vận động, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, người lao động giám sát và tham gia công tác PCTN tại các doanh nghiệp...

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, những năm qua, Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định đã phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục các chính sách, pháp luật về PCTN; thông tin kịp thời các hoạt động PCTN và việc phát hiện, xử lý những vụ việc, vụ án tham nhũng, góp phần định hướng dư luận, cung cấp thông tin kịp thời, chính thức cho Nhân dân về công tác PCTN trên địa bàn tỉnh.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân**

Công tác PCTN trên địa bàn tỉnh trong những năm qua tiếp tục được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt được những kết quả tích cực. Hầu hết các ngành, địa phương đã kịp thời ban hành văn bản và chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, giải pháp về PCTN đã đề ra, gắn với công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Số vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện nhiều hơn so với trước; việc xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng bảo đảm kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật, được dư luận đồng tình, hoan nghênh.

Tuy nhiên, tình hình tham nhũng trên địa bàn tỉnh tiếp tục diễn biến phức tạp, có lúc, có nơi, có vụ nghiêm trọng, gây thất thoát, lãng phí các nguồn lực của Nhà nước, làm giảm sút hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và gây bức xúc, bất bình trong Nhân dân, nhất là trong các lĩnh vực: đất đai, khai thác tài nguyên; đầu tư, xây dựng cơ bản; tài chính ngân sách, tín dụng ngân hàng, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, giải quyết các thủ tục hành chính... Những vụ tham nhũng bị phát hiện, xử lý trong những năm trước đây chủ yếu nhỏ lẻ, giá trị tài sản thiệt hại không lớn, tính chất ít nghiêm trọng, song những năm gần đây đã phát hiện, xử lý một số vụ tham nhũng trong cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, lĩnh vực tín dụng ngân hàng... có tính chất phức tạp, nghiêm trọng, liên quan nhiều người, giá trị tài sản bị thiệt hại hàng chục tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là do cơ chế, chính sách, pháp luật chưa được xây dựng đồng bộ, hoàn thiện, nhất là trên các lĩnh vực kinh tế. Thủ tục hành chính trong một số ngành, lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp. Tinh thần trách nhiệm, trình độ, năng lực quản lý, điều hành và ý thức chấp hành chính sách, pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa theo kịp yêu cầu phát triển; một bộ phận suy thoái về tư tưởng, chính trị; sa sút phẩm chất đạo đức, chạy theo lối sống thực dụng. Công tác quản lý, giáo dục, đánh giá, bổ nhiệm và xử lý vi phạm của cán bộ, đảng viên còn một số mặt bất cập, chậm được đổi mới; kỷ cương, kỷ luật hành chính có lúc, có nơi còn bị buông lỏng. Chế độ tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức tuy từng bước đã được cải thiện nhưng nhìn chung còn chậm và bất hợp lý.

## **2. Đánh giá việc thực hiện CLQGPCTN**

### **2.1. Ưu điểm, kết quả đạt được**

Đánh giá tổng quát, công tác PCTN, trong đó có việc thực hiện CLQGPCTN đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua đã được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về PCTN có chuyển biến. Nhiều vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật. Tình hình tham nhũng trên một số lĩnh vực từng bước được kiểm chế. Kết quả công tác PCTN trong những năm qua đã góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, kiện toàn hệ thống chính trị, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền các cấp ở địa phương.

### **2.2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được nêu trên, việc thực hiện pháp luật về PCTN, CLQGPCTN đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua còn có những khuyết điểm, hạn chế, hiệu quả nhìn chung chưa cao so với mục tiêu, yêu cầu đặt ra; quá trình tổ chức thực hiện còn có một số khó khăn, vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách, tổ chức và biện pháp thực hiện như sau:

- Một số ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Luật PCTN, CLQGPCTN đến năm 2020 còn dàn trải, chưa xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc điểm tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương; chưa tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp thực hiện liên tục, đồng bộ, kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; chưa chú trọng đúng mức việc tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN, CLQGPCTN đến năm 2020 tuy được chú trọng nhưng nhìn chung chưa có chiều sâu; hình thức tuyên truyền, giáo dục còn nặng tính hành chính; đối tượng tuyên truyền, giáo dục chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức, ít quan tâm đối tượng là người dân. Vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, nhất là cấp cơ sở trong công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân tham gia, giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN chưa được phát huy đúng mức. Một số nơi chính quyền chưa chủ động xây dựng Quy chế phối hợp cụ thể với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để thực hiện tốt nhiệm vụ này.

- Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại một số ngành, địa phương chưa liên tục, thiếu đồng bộ; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị. Quá trình tổ chức thực hiện còn có một số mặt tồn tại, hạn chế, nhất là việc công khai minh bạch hoạt động của không ít cơ quan, tổ chức, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa thật sự thuận lợi cho tổ chức và công dân giám sát quá trình thực hiện và tiếp cận các thông tin liên quan. Việc thực hiện các quy định về minh bạch TSTN đối với cán bộ, công chức, viên chức còn nhiều sai sót về trình tự thủ tục, thời gian thực hiện, thực hiện trách

nhệm giải trình, công khai bản kê khai. Nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa cụ thể hóa và tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với đặc thù hoạt động công vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; chưa chú trọng kiểm tra, giám sát thường xuyên để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Nhiều nơi chưa có biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành các điều cấm đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật PCTN. Một số ngành, địa phương thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng còn lúng túng, khó khăn, vướng mắc do nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị có quy mô nhỏ, biên chế ít, các vị trí công tác chỉ có 01 cán bộ đảm nhận, nếu chuyển đổi sẽ không có cán bộ đáp ứng được tiêu chuẩn và yêu cầu của vị trí công tác, do đó ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị một số nơi chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

- Vai trò tiên phong, gương mẫu của một số tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong PCTN chưa được phát huy đúng mức. Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cơ quan, chi bộ còn yếu. Một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức còn có tâm lý nể nang, né tránh, ngại va chạm, sợ bị trừ dập trả trả nên chưa tích cực tham gia công tác PCTN. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách, có trường hợp còn nương nhẹ, thiếu kiên quyết, đùn đẩy trách nhiệm, kéo dài, gây nghi ngờ, thắc mắc trong dư luận Nhân dân, làm giảm hiệu quả giáo dục, răn đe, phòng ngừa tham nhũng.

- Công tác cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý còn chậm so với yêu cầu phát triển và góp phần phòng ngừa tham nhũng. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức có lúc, có nơi bị buông lỏng, kỷ cương, kỷ luật hành chính chưa nghiêm; dư luận xã hội còn bức xúc về tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết các thủ tục hành chính.

- Một số ngành, địa phương chưa chú trọng tăng cường thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới. Số lượng đơn thư tố cáo về hành vi tham nhũng có nội dung sai sự thật còn nhiều do động cơ của người tố cáo thiếu trong sáng, bị kẻ xấu xúi giục, kích động, lợi dụng quyền tố cáo để vu khống người khác, xuyên tạc sự thật, gây mất đoàn kết nội bộ; việc tiếp cận thông tin và hiểu biết pháp luật của một số công dân còn hạn chế, trong khi chế tài xử lý hành vi tố cáo sai sự thật còn yếu, chưa được thực hiện nghiêm.

- Công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, người có hành vi tham nhũng nhìn chung còn hạn chế, chưa tương xứng với tình hình và mong đợi của Nhân dân. Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử được tăng cường nhưng vẫn còn có mặt bất cập so với yêu cầu. Việc thu hồi tài sản bị thất thoát do hành vi tham nhũng gây ra còn nhiều khó khăn và đạt tỷ lệ chưa cao.



- Công tác quản lý nhà nước về PCTN trên địa bàn tỉnh trong những năm qua nhìn chung chưa toàn diện; chưa có sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan chức năng liên quan. Vai trò của cơ quan thanh tra tại một số sở, ngành, địa phương trong việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về PCTN chưa được phát huy đầy đủ do thiếu cán bộ chuyên trách về công tác PCTN.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do cấp ủy đảng, chính quyền một số nơi chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiên quyết, kiên trì, liên tục, đồng bộ các nhiệm vụ, biện pháp PCTN trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý. Hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN còn có một số mặt khó khăn, bất cập về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động. Nguồn lực đầu tư cho công tác PCTN chưa đáp ứng kịp yêu cầu của tình hình thực tiễn. Cơ chế, chính sách, pháp luật, nhất là trong các hoạt động kinh tế còn có những quy định sơ hở, bất cập, thiếu đồng bộ. Cải cách hành chính chưa toàn diện; kỷ cương, kỷ luật trong bộ máy nhà nước có lúc, có nơi chưa nghiêm. Hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong một số ngành, lĩnh vực chưa thật sự công khai minh bạch. Chính sách tiền lương, cơ chế đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức còn một số quy định bất hợp lý, chậm được đổi mới phù hợp với tình hình thực tiễn. Hành vi tham nhũng ngày càng phức tạp, tình vi nên việc phát hiện, xử lý còn gặp rất nhiều khó khăn. Nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật PCTN còn chậm. Cơ chế phòng ngừa tham nhũng thông qua việc thực hiện các quy định về kiểm soát những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm; việc tặng quà, nhận quà, nộp lại quà tặng; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức nhìn chung chưa phát huy hiệu quả trên thực tế do chưa được hướng dẫn, thiếu chế tài cụ thể trong các quy định hiện hành của pháp luật về PCTN...

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

UBND tỉnh Bình Định kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm xây dựng và chuyển giao phần mềm cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương trong công tác quản lý bản kê khai và thực hiện việc giám sát, kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập bảo đảm đúng theo quy định.

Trên đây là kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**